

Số: 206/KH-MN

Lý Sơn, ngày 16 tháng 6 năm 2025

KẾ HOẠCH
CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC MẦM NON
GIAI ĐOẠN 2025-2030

Căn cứ Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường mầm non;

Căn cứ Kế hoạch số 31/KH-UBND ngày 12/02/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi ban hành Kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển giáo dục đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Thực hiện Công văn số 527/UBND ngày 13/02/2025 của Ủy ban nhân dân huyện Lý Sơn về việc thực hiện Chiến lược phát triển giáo dục đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ tình hình của đơn vị, Trường Mầm non An Vĩnh xây dựng Kế hoạch Chiến lược phát triển Giáo dục mầm non giai đoạn 2025-2030 cụ thể như sau:

A. Đánh giá thực trạng Giáo dục mầm non tại đơn vị từ năm 2020-2025

I. Thuận lợi, khó khăn

1. Thuận lợi

Trường Mầm non An Vĩnh, được sự quan tâm của Lãnh đạo các cấp, đã đầu tư cơ sở vật chất, chăm lo sự nghiệp phát triển giáo dục của nhà trường. Cơ sở vật chất ở các điểm trường được xây dựng đảm bảo, có bờ tường cổng ngõ, với tổng diện tích của 4 điểm trường là 4985,4 m², đủ diện tích theo quy định. Địa bàn khu dân cư tập trung thuận tiện trong việc huy động trẻ trong độ tuổi Mầm non đến trường.

- Về chế độ chính sách của đội ngũ nhà giáo được nhà nước, lãnh đạo địa phương luôn quan tâm. Viên chức được hưởng chế độ tiền lương, tiền trợ cấp đầy đủ theo quy định tại Nghị định 19/NĐ-CP ngày 08/10/2019 của Chính phủ; Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08/9/2020 của Chính phủ Quy định chính sách phát triển giáo dục mầm non và Trẻ mẫu giáo được hỗ trợ tiền ăn trưa theo Nghị định 105/NĐ-CP ngày 8/9/2020 của Chính phủ; tiền cấp bù học phí theo Nghị định 81/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ.

- Điều kiện dạy và học:

+ Quy mô trường, lớp: Trường mầm non An Vĩnh có 18 nhóm, lớp/443 trẻ, số trẻ học bán trú tại trường hằng năm được nâng lên, tỉ lệ trẻ ở bán trú tại trường đạt 100%.

+ Đội ngũ Giáo viên: có 38 người (biên chế 38/38, tỉ lệ 100%), giáo viên luôn nhiệt tình, yêu nghề mến trẻ và có trình độ chuyên môn đạt chuẩn và trên chuẩn.

+ Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học: Tổng số phòng học: 20 phòng học, được xây dựng kiên cố hóa. Có 02 Phòng chức năng; 01 Khối phòng Hành chính-Quản trị, có 03 bếp ăn được bố trí ở 03 điểm trường. Có công trình vệ sinh trong, ngoài khối phòng học. Đồ dùng, thiết bị dạy học tối thiểu (đủ bộ) hiện có 18 bộ cho 5 độ tuổi, đủ cho 18 nhóm, lớp; có đủ đồ dùng, thiết bị phục vụ cho công tác văn phòng. Cơ sở vật chất cơ bản đảm bảo cho các nhóm/lớp học bán trú.

+ Nhà trường tổ chức nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ từ 18-72 tháng tuổi (Nhóm trẻ và mẫu giáo, lớp mẫu giáo ghép) theo mục tiêu, chương trình giáo dục mầm non theo Văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT ngày 13/4/2021 Thông tư ban hành Chương trình Giáo dục mầm non.

- Tình hình kinh tế xã hội của địa phương ngày một ổn định và phát triển do đó đã thúc đẩy sự quan tâm, công tác xã hội hóa giáo dục trong việc huy động nguồn lực về tài chính để tăng cường cơ sở vật chất phục vụ cho dạy học và quản lý từng bước được đầu tư.

- Sự quan tâm chỉ đạo chặt chẽ của Đảng ủy và Phòng GD&ĐT về các hoạt động giáo dục của cấp học mầm non, giúp nhà trường có điều kiện tổ chức nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ. Trách nhiệm của cha mẹ học sinh và nhân dân trong công tác giáo dục của nhà trường được quan tâm, phụ huynh mua sắm dụng cụ học tập cho trẻ đầy đủ. Qua đó đã tạo điều kiện thuận lợi cho nhà trường thực hiện được các mục tiêu Chiến lược đề ra.

- Trường có đủ điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học và trường đạt chuẩn quốc gia Mức độ 1, năm 2024.

2. Khó khăn

- Cơ sở vật chất tuy được đầu tư, trường lớp xây dựng khang trang, đồ dùng, đồ chơi nhà trường luôn mua sắm bổ sung, khắc phục sửa chữa hằng năm; nhưng trường chưa trang bị mái che ở hành lang hiên chơi cho trẻ; công trình hệ thống thoát nước của các điểm trường thường xuyên hư hỏng. diện tích khuôn viên sân, vườn điểm trường chính hơi chật, nên khu để xe dành cho CB, GV, NV hơi nhỏ, ảnh hưởng một phần đến chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ.

- Nhiều điểm trường lẻ nên việc tổ chức thực hiện các hoạt động trang trí “Xây dựng môi trường bên ngoài còn gặp khó khăn, đồ dùng đồ chơi ngoài trời, chưa đáp ứng nhu cầu cho trẻ vui chơi.

- Các điểm trường gần đường giao thông, diện tích lề đường chật hẹp, nên thực hiện tốt mô hình “Công trường an toàn giao thông” gặp khó khăn.

II. Thực trạng của nhà trường (Năm 2025 tăng, giảm so với năm 2020)

1. Quy mô trường, lớp

- Có 01 trường (không tăng, giảm).

+ Có 05 điểm trường (01 điểm chính và 04 điểm lẻ; trong đó có 01 điểm lớp MG ghép tại Thôn Bắc An Bình là mượn của Trường Tiểu học số II An Vĩnh). Tổng diện tích của trường là 4.985,4m², bình quân cho mỗi trẻ là 11,4 m².

- Số lớp: 18 nhóm, lớp (không tăng, giảm).

- Tổng số học sinh: 443 cháu, giảm 112 cháu (năm 2020 là 555 cháu)

* Trong tổng số được phân chia thành các nhóm, lớp:

- Nhóm trẻ: 04 nhóm, có 99 cháu, tăng 01 nhóm (tăng 09 cháu)

- Mẫu giáo: 14 lớp, có 344 cháu, giảm 01 lớp (giảm 121 cháu).

* Trẻ mầm non ra lớp 443 cháu còn thiếu 07 cháu, so với chỉ tiêu giao (giao 450 trẻ) (thiếu do dân số giảm)

- Tỷ lệ học sinh/lớp: 24,6 cháu/lớp; Giáo viên/lớp: 2,11 GV/nhóm, lớp

- Trẻ được học 2 buổi và 100% trẻ được tổ chức bán trú

2. Đội ngũ cán bộ quản lý (CBQL), giáo viên, nhân viên và HĐLĐ

2.1. Số lượng, cơ cấu theo vị trí việc làm: (tính đến ngày 30/5/2025)

* Tổng số CB-GV-NV và HĐLĐ: 55 người, tăng 18 người (so với năm 2020).

- Trong đó CBQL, GV trong biên chế 43 người; HĐLĐ: 12 người.

- Vị trí việc làm nhóm công việc lãnh đạo, quản lý: 03 vị trí; trong đó:

+ Vị trí cấp trưởng đơn vị (Hiệu trưởng): 01 người

+ Vị trí cấp phó của người đứng đầu đơn vị (Phó hiệu trưởng): 02 người

- Vị trí việc làm thuộc nhóm công việc hoạt động chức danh nghề nghiệp chuyên ngành: Giáo viên: có 38 người

- Vị trí việc làm thuộc nhóm công việc hoạt động chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung: có 02 người (Nhân viên kế toán, kiêm văn thư và nhân viên y tế, kiêm thủ quỹ).

- Vị trí việc làm thuộc nhóm công việc hỗ trợ, phục vụ: có 12 người (09 cấp dưỡng (nấu ăn) và 03 bảo vệ).

2.2. Chất lượng đội ngũ:

- Trình độ chuyên môn:

+ Đại học: 30 người (03 CBQL; 26 GV; 01 NV)

+ Cao đẳng: 12 người (12 GV);

+ Trung cấp: 01 người (Nhân viên y tế đang học lớp cao đẳng y)

- Đánh giá năng lực: Số giáo viên có trình độ đào tạo đạt chuẩn trở lên: 38/38 giáo viên, tỷ lệ 100%; trong đó số giáo viên có trình độ đào tạo trên chuẩn: 26/38 người, tỷ lệ 68,4%.

- Đánh giá xếp loại chuẩn nghề nghiệp giáo viên: Tổng số giáo viên đạt chuẩn

nghe nghiệp mức độ khá trở lên (tự đánh giá cuối năm học 2024-2025): 38/38 giáo viên tỷ lệ 100%.

* Đối với trình độ đào tạo của HĐLĐ: đáp ứng vị trí việc làm.

3. Về cơ sở vật chất

- Phòng học: có 20 phòng được xây dựng kiên cố hóa.
- Phòng chức năng: có 02 phòng chức năng (âm nhạc, thể chất)
- Phòng làm việc: có 07 phòng (gọi chung 01 Khối phòng Hành chính-Quản trị; trong đó 01 phòng họp; 01 văn phòng; 01 phòng Hiệu trưởng; 01 phòng Phó hiệu trưởng; 01 phòng NV Y tế; 01 phòng NV Kế toán; 01 phòng NV Bảo vệ);
- Nhà bếp: có 03 bếp ăn (01 tại điểm khu chính; 02 tại 02 điểm lẻ);
- Công trình vệ sinh, bờ tường, cổng ngõ, sân chơi: mỗi điểm trường đều có công trình vệ sinh khép kín trong khối phòng học và ngoài phòng học; có đủ bờ tường, cổng ngõ, sân chơi cho từng điểm trường, diện tích sân chơi 2678,2m², bình quân mỗi trẻ là 6,1 m², đảm bảo an toàn cho trẻ hoạt động trong trường.
- Các điểm trường có khu để xe dành cho CB, GV, NV trong trường
- Thiết bị dạy học:
 - + Có 18 bộ thiết bị tối thiểu đủ cho các nhóm, lớp.
 - + Có 06 bộ đồ chơi ngoài trời (mỗi bộ có từ 4-6 món)
 - + Có đồ dùng thiết bị và tủ đựng hồ sơ, bàn ghế, máy vi tính, có kết nối mạng Internet phục vụ cho công tác quản lý và bàn ghế, kệ, tủ của các nhóm/lớp, phục vụ cho công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

4. Về chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ

- Từ năm 2020-02/2024; số trẻ học Trẻ học 2 buổi/ngày đạt 100%. Trong đó trẻ học bán trú (từ 50%-84%), tỉ trẻ học bán trú tăng dần và kể từ 19/02/2024 đến nay, tỉ lệ trẻ học bán trú đạt 100%.
- 100% trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình GDMN;
- Tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng: tính tháng 5/2025 (so với tháng 9/2020).
 - + Trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân là: 12 cháu, tỉ lệ 2,7 % (giảm 5,6 %).
 - + Trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi là: 13 cháu, tỉ lệ 2,9% (giảm 2,5 %).

5. Công tác kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường mầm non đạt chuẩn quốc gia

Nhà trường đã đủ điều kiện và đạt được kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 2 và trường đạt chuẩn quốc gia Mức độ 1 theo Quyết định số 1583/QĐ-UBND ngày 17/12/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi.

6. Công tác phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi

- Hoàn thành mục tiêu phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi vào tháng 7/2020 và duy trì giữ vững.

- Hằng năm nhà trường tiếp tục phối hợp với các trường mầm non trong huyện điều tra trẻ trong độ tuổi mầm non; huy động trẻ ra lớp đạt chỉ tiêu. Trẻ 5 tuổi ra lớp đạt 100%, trẻ 5-6 tuổi hoàn thành chương trình GDMN đạt 100%.

B. Định hướng kế hoạch chiến lược giai đoạn 2025-2030

I. Cơ sở xây dựng chiến lược

- Căn cứ Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2019 của Quốc hội ban hành Luật giáo dục;

- Quyết định số 1677/2018/Q Đ-TTg ngày 03 tháng 12 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ. Phê duyệt đề án phát triển Giáo dục mầm non giai đoạn 2018-2025;

- Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường mầm non;

- Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các trường mầm non công lập;

- Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận ĐCQG đối với trường mầm non;

- Thông tư số 19/2023/TT-BGDĐT ngày 30/10/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập; Quyết định số 288/QĐ-UBND ngày 29/3/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về phê duyệt Đề án vị trí việc làm trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND huyện Lý Sơn; Công văn số 1319/UBND ngày 09/4/2024 của UBND huyện Lý Sơn về việc triển khai thực hiện Quyết định số 288/QĐ-UBND ngày 29/3/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi;

- Kế hoạch số 108/KH-UBND ngày 19/5/2025 của Ủy ban nhân dân huyện Lý Sơn ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 51/NQ-CP ngày 18/3/2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Kết luận số 91-KL/TW ngày 12/8/2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI “về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”.

- Kế hoạch số 142/KH-UBND ngày 19/7/2023 của Ủy ban nhân dân huyện Lý Sơn ban hành Kế hoạch Thực hiện Chương trình “Hỗ trợ phát triển giáo dục mầm non giai đoạn 2023-2030” trên địa bàn huyện Lý Sơn.

II. Quan điểm, mục tiêu

1. Quan điểm

- Giáo dục mầm non (GDMN) là cấp học đầu tiên của hệ thống giáo dục quốc dân, đặt nền móng cho sự phát triển toàn diện con người Việt Nam; nhằm phát triển toàn diện trẻ em về thể chất, tình cảm, trí tuệ, thẩm mỹ, hình thành yếu tố đầu tiên của nhân cách, chuẩn bị cho trẻ em vào lớp một. Việc chăm lo phát triển GDMN, bảo đảm mọi trẻ em được tiếp cận GDMN có chất lượng, công bằng và bình đẳng là trách nhiệm của các cấp, các ngành, mỗi gia đình và toàn xã hội.

- Nhà nước có trách nhiệm quản lý, đầu tư phát triển GDMN; ban hành cơ chế, chính sách đẩy mạnh xã hội hóa, huy động mọi tổ chức, cá nhân tham gia phát triển GDMN, ưu tiên đầu tư phát triển GDMN ở các vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn, vùng miền núi, biên giới, hải đảo.

- Mục tiêu, nội dung, phương pháp GDMN đổi mới theo hướng phát triển phẩm chất và năng lực của trẻ em, bảo đảm liên thông, gắn kết với giáo dục phổ thông.

- Tăng cường phối hợp, gắn kết chặt chẽ giữa nhà trường, gia đình và xã hội; coi trọng, nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức cho các bậc cha mẹ và cộng đồng nhằm nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ mầm non.

2. Mục tiêu.

2.1. Mục tiêu chung.

Củng cố, phát triển mạng lưới trường, lớp mầm non phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương, đáp ứng nhu cầu đến trường của trẻ em, theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa, xã hội hóa và hội nhập quốc tế. Đa dạng hóa các phương thức, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em theo hướng đạt chuẩn chất lượng GDMN trong khu vực và quốc tế; củng cố, duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi, chuẩn bị tốt cho trẻ em vào học lớp một; phát triển GDMN cho trẻ em dưới 5 tuổi.

2.2. Mục tiêu cụ thể

a) Năm học 2025-2026

- Về cơ sở vật chất, Thiết bị dạy học:

+ Phòng học: có 20 phòng được xây dựng kiên cố hóa và bảo đảm tỷ lệ 01 phòng học/lớp (nhóm); tỷ lệ phòng học kiên cố đạt 100%.

+ Phòng chức năng: có 02 phòng chức năng (âm nhạc, thể chất)

+ Phòng làm việc: có 07 phòng (gọi chung 01 Khối phòng Hành chính-Quản trị; trong đó 01 phòng họp; 01 văn phòng; 01 phòng Hiệu trưởng; 01 phòng Phó hiệu trưởng; 01 phòng NV Y tế; 01 phòng NV Kế toán; 01 phòng NV Bảo vệ);

+ Nhà bếp: có 03 bếp ăn (01 tại điểm khu chính; 02 tại 02 điểm lẻ).

+ Công trình vệ sinh, bờ tường, cổng ngõ, sân chơi: mỗi điểm trường đều có công trình vệ sinh khép kín trong khối phòng học và ngoài phòng học; có đủ bờ tường, cổng ngõ, sân chơi cho từng điểm trường, diện tích sân chơi 2678,2m², bình quân mỗi trẻ là 6,7 m², đảm bảo an toàn cho trẻ hoạt động trong trường.

+ Các điểm trường có khu để xe dành cho CB, GV, NV trong trường

+ Có 18 bộ thiết bị tối thiểu đủ cho các nhóm, lớp. Có 06 bộ đồ chơi ngoài trời (mỗi bộ có từ 4-6 món).

+ Có đồ dùng thiết bị và tủ đựng hồ sơ, bàn ghế, máy vi tính, có kết nối mạng Internet phục vụ cho công tác quản lý và bàn ghế, kệ, tủ của các nhóm/lớp, phục vụ cho công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

- Về đội ngũ giáo viên:

Số lượng giáo viên: có 38 người. Giáo viên có trình độ đào tạo đạt chuẩn trở lên: 38/38 giáo viên, tỷ lệ 100%; trong đó số giáo viên có trình độ đào tạo đại học sư phạm (trên chuẩn): 26/38 người, tỷ lệ 68,4%. Có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp mức độ khá trở lên.

- Về huy động trẻ ra lớp: Huy động trẻ đến trường, có 60% trẻ em độ tuổi nhà trẻ, 95% -97% trẻ em độ tuổi mẫu giáo, riêng trẻ mẫu giáo 5 tuổi được đến trường, tỷ lệ huy động trẻ em 5 tuổi ra lớp 100%.

Cụ thể: Số lớp: 18; số học sinh: 400 trẻ. Trong đó: Nhóm trẻ: 04 nhóm: 90 cháu; Mẫu giáo: 14 lớp: 310 cháu; Riêng lớp MG 5 tuổi: 05 lớp: 125 cháu;

- Về chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ:

Phân đầu cuối năm học 2025- 2026, duy trì các lớp được tổ chức bán trú, tỷ lệ trẻ được học bán trú 100%; Tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng thể nhẹ cân dưới 4%, tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng thể thấp còi dưới 4, tỷ lệ trẻ em thừa cân - béo phì được không chế.

- Về phổ cập giáo dục mẫu giáo (3-5): Nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non trẻ em từ 3-5 tuổi đạt tỉ lệ 92-97% và duy trì trẻ em 5 tuổi đạt tỉ lệ 100%.

- Về kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia:

Xây dựng theo kế hoạch tự kiểm định chất lượng giáo dục và duy trì đảm bảo các tiêu chí của nhà trường đã đạt được trường đạt chuẩn quốc gia năm 2024.

b) Giai đoạn 2026-2030.

- Về cơ sở vật chất, trường lớp: Tham mưu sáp nhập cơ sở vật chất, thu gọn các điểm trường, đảm bảo tập trung và đủ diện tích đất xây dựng, diện tích sân vườn cho trẻ hoạt động. Đồng thời xây dựng phòng thư viện; xây dựng thay thế các phòng học xuống cấp, các phòng học, phòng chức năng, phòng hành chính-quản trị (khi được sáp nhập, thay đổi vị trí điểm trường). Đảm bảo tổng diện tích đất 4.985,4m² trở lên và các phòng hiện được xây dựng, tu sửa đảm bảo theo hướng kiên cố hóa trường, lớp.

+ Có đầy đủ thiết bị dạy học tối thiểu đủ cho các nhóm, lớp. Mỗi sân chơi của từ điểm trường có bộ đồ chơi ngoài trời (mỗi bộ có từ 5-7 món).

+ Có đồ dùng thiết bị và tủ đựng hồ sơ, bàn ghế, máy vi tính, có kết nối mạng Internet phục vụ cho công tác quản lý và bàn ghế, kệ, tủ của các nhóm/lớp và đồ dùng thiết bị cho phòng thư viện, đảm bảo phục vụ cho công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

- *Về đội ngũ giáo viên:* Phân đầu đến năm 2030, duy trì đủ số lượng giáo viên mầm non đủ theo quy định, trên 70% giáo viên mầm non có trình độ trên chuẩn và được bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ hằng năm để đảm bảo công tác nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp mức độ khá trở lên.

Duy trì số lượng giáo viên đến năm 2030 cụ thể:

+ Giáo viên: 38 người, (10 giáo viên nhà trẻ, 28 giáo viên mẫu giáo); bình quân tỷ lệ giáo viên/lớp đối với nhà trẻ 2,5; mẫu giáo 2,15%)

+ Số giáo viên có trình độ đào tạo đạt chuẩn: 38/38 giáo viên, tỷ lệ 100%; trong đó số giáo viên có trình độ đào tạo đại học sư phạm (trên chuẩn): 28/38 người, tỷ lệ 73,7%.

- *Huy động trẻ ra lớp:* Phát triển mạng lưới trường lớp mầm non, bảo đảm đến năm 2030, huy động được ít nhất là 65% trẻ em trong độ tuổi nhà trẻ, 97% trẻ em trong độ tuổi mẫu giáo được đến trường, trong đó 100% trẻ mẫu giáo 5 tuổi đến trường.

Cụ thể: Số lớp: 18; số học sinh: 420 trẻ. Trong đó: Nhóm trẻ: 04 nhóm: 90 cháu; Mẫu giáo: 14 lớp: 330 cháu; Riêng lớp MG 5 tuổi: 04 lớp: 120 cháu

- *Về chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ:* Duy trì đến năm 2030, duy trì các nhóm, lớp được tổ chức bán trú, tỷ lệ trẻ được học bán trú 100%, tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng thể nhẹ cân dưới 4% (giảm trung bình 0,3%/năm), tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng thể thấp còi dưới 4 (giảm trung bình 0,2%/năm), tỷ lệ trẻ em thừa cân - béo phì được không chế.

- *Về phổ cập giáo dục mầm non:* Duy trì huy động 100% trẻ em trong độ tuổi 5 tuổi ra lớp và 100% trẻ ra lớp được học 2 buổi/ngày (bán trú); 100% trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình giáo dục mầm non; phân đầu đạt phổ cập GDMN cho trẻ mẫu giáo từ 3 đến 5 tuổi theo kế hoạch của địa phương.

- Về Xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia: Duy trì giữ vững Trường Mầm non An Vĩnh đạt chuẩn quốc gia và được công nhận lại trường đạt chuẩn quốc gia Mức độ I vào năm 2029.

III. Nhiệm vụ và giải pháp thực hiện

1. Thực hiện cơ chế, chính sách phát triển GDMN

- Tiếp tục thực hiện các văn bản theo Luật Giáo dục hiện hành, đáp ứng yêu cầu đổi mới công tác quản lý giáo dục mầm non, trong đó tập trung vào: Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 8/9/2020 của Chính phủ Quy định chính sách phát triển

GDMN; Nghị định số 66/2025/NĐ-CP ngày 12/3/2025 của Chính phủ Quy định chính sách cho trẻ em nhà trẻ, học sinh, học viên ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo và cơ sở giáo dục có trẻ em nhà trẻ, học sinh hưởng chính sách; Chương trình “Hỗ trợ phát triển giáo dục mầm non giai đoạn 2023-2030”; Nghị định Quy định việc quản lý trong cơ sở GDMN và cơ sở giáo dục phổ thông công lập; Kế hoạch triển khai Đề án phát triển GDMN giai đoạn 2020-2025 trên địa bàn huyện và các văn bản cho giai đoạn 2025-2030 (nếu có). Nghiêm chỉnh chấp hành định mức quy định của Nhà nước. Huy động và sử dụng các nguồn vốn phải đảm bảo minh bạch và công khai.

- Xây dựng kế hoạch phương án tài chính trình cấp lãnh phê duyệt và phân bổ kinh phí về chế độ lương và hoạt động cho đơn vị kịp thời; dự toán ngân sách thu, chi trong các hoạt động của trường hợp lý; thực hiện đầy đủ, kịp thời chính sách đối với giáo viên mầm non và trẻ trong nhà trường theo quy định hiện hành.

- Triển khai thực hiện tốt các văn bản quy phạm pháp luật quy định hoạt động và quản lý chất lượng GDMN trong nhà trường như: Luật giáo dục; Thông tư sửa đổi, bổ sung Chương trình GDMN, Thông tư ban hành Điều lệ trường mầm non; Thông tư Quy định tiêu chuẩn và lựa chọn đồ chơi, học liệu được sử dụng trong các cơ sở giáo dục mầm non.

- Hằng năm xây dựng kế hoạch tinh giản biên chế theo lộ trình và rà soát, tham mưu với cấp trên bổ sung, tuyển dụng GVMN cho đơn vị đảm bảo theo Thông tư số 19/2023/TT-BGDĐT ngày 30/10/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập;

2. Nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ quản lý (CBQL) giáo dục viên mầm non (GVMN)

- Tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý về GDMN giai đoạn 2025-2030. Bồi dưỡng nâng cao năng lực cho đội ngũ CBQL, phẩm chất đội ngũ giáo viên mầm non (GVMN); tham mưu với các cấp lãnh đạo về luân chuyển, điều động, bổ nhiệm, tuyển dụng CBQL, GVMN; nâng cao hiệu quả công tác quản lý về GDMN; tăng cường năng lực quản trị nhà trường, đẩy mạnh tự chủ gắn với thực hiện dân chủ trong hoạt động tại đơn vị. Nâng cao chất lượng thực hiện chương trình GDMN, triển khai có hiệu quả Chương trình GDMN phù hợp với đặc điểm trẻ em, với điều kiện thực tế của nhà trường, theo xu hướng phát triển của thời đại, hội nhập quốc tế và nhu cầu phát triển giáo dục của địa phương. Tiếp tục đổi mới hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ; tăng cường giải pháp đảm bảo tuyệt đối an toàn về thể chất, tinh thần cho trẻ.

- Đổi mới công tác quản lý, áp dụng có hiệu quả đánh giá chuẩn Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, nâng cao năng lực tự chủ, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan đơn vị. Đổi mới phương thức làm việc, quản trị và điều hành nhà trường; phát huy mọi nguồn lực hiện có, nhất là nguồn nhân sự tại trường. Xây dựng tập thể lãnh đạo, giáo viên có phẩm chất, năng lực, uy tín và đoàn kết, để xây dựng nhà trường phát triển theo hướng hiện đại, toàn diện.

- Tăng cường công tác kiểm tra, hỗ trợ, đánh giá của giáo viên trong công tác nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ. Xây dựng môi trường sư phạm thân thiện, cởi mở tạo điều kiện cho giáo viên phát huy khả năng sáng tạo, trí tuệ trong tổ chức hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ, tạo động lực phấn đấu nâng cao chất lượng đội ngũ trong nhà trường.

- Tích cực thực hiện cải cách hành chính; công tác chuyển đổi số, gắn với ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ trong nhà trường.

3. Huy động nguồn lực cho phát triển giáo dục mầm non.

- Đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục, huy động sự tham gia đóng góp nguồn lực của tổ chức chính trị - xã hội, đoàn thể, các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư cơ sở vật chất cho nhà trường dưới mọi hình thức theo quy định pháp luật, nhằm phát triển giáo dục nhà trường theo hướng phát triển của địa phương.

- Huy động nguồn lực tài chính được ưu tiên chi cho hoạt động giáo dục; CB, GV, NV, HĐLĐ và học sinh theo quy định; xây dựng bổ sung, sửa chữa, cải tạo khuôn viên trường học, phòng làm việc và các công trình phụ trợ khác. Trang thiết bị, đồ dùng dạy học, phục vụ quản lý và nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

- Huy động sự đóng góp của nhân dân, kết hợp với chính sách hỗ trợ tiền ăn trưa của nhà nước để tổ chức bữa ăn cho trẻ tại trường. Thực hiện nghiêm các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm, bếp ăn thực hiện đầy đủ và nghiêm túc các yêu cầu về điều kiện an toàn thực phẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 2 Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ và các quy định hiện hành.

4. Thực hiện chương trình GDMN phù hợp với địa phương, phù hợp với đặc điểm văn hóa của trẻ em.

- Nhà trường tiếp tục triển khai và thực hiện chương trình GDMN theo Văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT ngày 13/4/2021 Thông tư ban hành Chương trình Giáo dục mầm non và các văn bản sửa đổi bổ sung. Thực hiện các giải pháp để đảm bảo điều kiện thực hiện chương trình GDMN; phát triển các điều kiện và hoạt động của trường mầm non theo các tiêu chí của trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm; đặc biệt quan tâm xây dựng môi trường giáo dục, an toàn, lành mạnh, thân thiện.

- Đổi mới hoạt động chuyên môn trong nhà trường; đẩy mạnh đổi mới mục tiêu, nội dung và phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục trẻ nâng cao chất lượng thực hiện chương trình GDMN. Xây dựng kế hoạch chương trình phát triển của nhà trường phù hợp với điều kiện của địa phương. Vận dụng các phương pháp GDMN tiên tiến của các trường mầm non trong nước và thế giới phù hợp với thực tiễn địa phương; áp dụng được kiến thức về giáo dục STEM/STEAM trong xây dựng kế hoạch, môi trường và tổ chức hoạt động cho trẻ ở trường mầm non, nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ, đáp ứng với yêu cầu đổi mới và hội nhập quốc tế.

- Tổ chức cho trẻ mẫu giáo hoạt động với góc thư viện (phòng thư viện); làm quen với tin học qua phần mềm Kitmas.

- Tham gia tập huấn, bồi dưỡng và chia sẻ tài liệu, học liệu thân thiện, phù hợp trẻ; bồi dưỡng việc thực hiện Chương trình và phương pháp giáo dục phù hợp với đội ngũ giáo viên dạy tại đơn vị.

- Nhà trường tiếp tục thực hiện nghiêm túc Thông tư số 45/2021/TT-BGDĐT ngày 31/12/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định về việc xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích trong cơ sở GDMN; đưa các nội dung Chuyên đề “Đẩy mạnh phòng, chống bạo hành trẻ” vào kế hoạch nhiệm vụ năm học; lồng ghép giáo dục kiến thức, kỹ năng về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ tại đơn vị theo quy định tại Thông tư số 06/2022/TT-BGDĐT ngày 11/05/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; thực hiện hiệu quả bộ quy tắc ứng xử theo quy định; quản lý, tổ chức bữa ăn tại trường/lớp có chất lượng, đáp ứng các yêu cầu về an toàn thực phẩm, bảo đảm cân đối, hợp lý về dinh dưỡng, đa dạng thực phẩm và phù hợp với cá nhân trẻ. 100% trẻ không bị ngộ độc thực phẩm trong nhà trường; bảo đảm an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần cho trẻ em.

+100% trẻ được được tổ chức bán trú tại trường, tất cả trẻ đảm bảo an toàn về thể chất và tinh thần; Chỉ đạo cho nhân viên Y tế phối hợp với giáo viên chủ nhiệm cân, đo chắm biểu đồ hằng quý cho trẻ, lập kế hoạch chăm sóc cụ thể cho những trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì. Xây dựng kế hoạch phối hợp với TTYTQDY huyện để tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho học sinh, kịp thời phát hiện những trẻ ốm đau để điều trị kịp thời nhằm nâng cao sức khỏe cho trẻ.

5. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về giáo dục mầm non

- Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức, phối hợp giữa gia đình, nhà trường, cộng đồng. Chủ động phối hợp với chính quyền địa phương tuyên truyền tới nhân dân trên địa bàn, vận động con em trong độ tuổi ra lớp mầm non, tuyên truyền thực hiện mô hình của nhà trường và “Chương trình tôi yêu Việt Nam”, phổ biến kiến thức về nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ cho các bậc cha mẹ; phối hợp giữa gia đình, nhà trường, huy động xã hội hóa cho giáo dục mầm non. Tuyên truyền đến các bậc cha mẹ trẻ về chế độ dinh dưỡng cân đối hợp lý giúp trẻ phát triển về thể chất; phối hợp với gia đình xây dựng chế độ dinh dưỡng, vận động hợp lý đối với trẻ suy dinh dưỡng và trẻ thừa cân, béo phì. Tuyên truyền bằng nhiều hình thức qua hội thi của ngành, của đơn vị, đảm bảo hiệu quả, phù hợp, có sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng.

- Xây dựng kế hoạch tuyên truyền và truyền thông về giáo dục mầm non trên thông tin đại chúng, ngày lễ hội và các buổi họp phụ huynh tại trường.

6. Hoàn thiện quy hoạch mạng lưới trường, lớp, tăng cường đầu tư cơ sở vật chất cho giáo dục mầm non.

- Đẩy mạnh quy hoạch, rà soát, sắp xếp, phát triển trường lớp mầm non đáp ứng nhu cầu chăm sóc, giáo dục trẻ. Đến năm 2030; đầu tư Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học hiện đại, sử dụng các nguồn kinh phí tăng cường trang thiết bị dạy học, thực hiện tốt công tác duy tu, bảo dưỡng và sử dụng có hiệu quả; tăng cường

ứng dụng CNTT trong dạy học, bổ sung bộ đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học tối thiểu và bộ đồ chơi ngoài trời.

- Tiếp tục tham mưu với Lãnh đạo địa phương về kinh phí mua sắm bổ sung, tu sửa cơ sở vật chất để đảm bảo duy trì các tiêu chuẩn trường đạt chuẩn quốc gia. Đảm bảo điều kiện, tiêu chuẩn, duy trì và nâng cao chất lượng PCGDMNTNT, quản lý tốt công tác bán trú. Tiếp tục huy động trẻ 5 tuổi trên địa bàn huyện ra lớp 100%. Triển khai và thực hiện có hiệu quả Đề án Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em mẫu giáo (3 đến 5 tuổi).

- Rà soát, xây dựng kế hoạch mua sắm bổ sung đủ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu cho các nhóm, lớp; phân loại đồ dùng đồ chơi, bảo quản tốt đồ dùng trang thiết bị, không mua chồng chéo; Chỉ đạo cho giáo viên làm đồ dùng, đồ chơi tự tạo từ nguyên vật liệu sẵn có phù hợp với văn hóa địa phương, gắn với cuộc sống của trẻ; đảm bảo an toàn, đẹp phù hợp với trẻ trong trường mầm non.

7. Nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục mầm non.

- Triển khai thực hiện Nghị quyết số 51/NQ-CP ngày 18/3/2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Kết luận số 91-KL/TW ngày 12/8/2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI “về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”.

- Tiếp tục triển khai thực hiện các văn bản của Bộ trưởng Bộ GDĐT về tăng cường công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo. Tiếp tục đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức và phong cách Hồ Chí Minh (Kết luận số 01-KL/TW ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW); thực hiện hiệu quả bộ quy tắc ứng xử trong nhà trường (Thông tư số 06/2019/TT-BGDĐT ngày 12/4/2019). “Xây dựng trường mầm non hạnh phúc, lấy trẻ em làm trung tâm” gắn kết với việc nâng cao chất lượng thực hiện Chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm”.

- Quán triệt CBQL, GV, NV tham gia học tập chính trị trong hè do Huyện, Phòng Giáo dục tổ chức và các lớp tập huấn chuyên môn. Ngoài ra phải tự bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, để đảm bảo theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp. Nâng cao ứng dụng công nghệ thông tin, khuyến khích giáo viên tự học và khai thác nguồn tài liệu, học liệu trên mạng Internet. Áp dụng vào công tác giáo dục, nâng cao chất lượng thực hiện chương trình GDMN, năng lực quản lý nhà trường.

- Xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục mầm non giai đoạn 2024-2030. Chỉ đạo CB, GV xây dựng kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên theo Thông tư số 19/2019/TT-BGDĐT ngày 12/11/2019 của Bộ GDĐT ban hành Quy chế bồi dưỡng thường xuyên giáo viên,

cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông và giáo viên trung tâm giáo dục thường xuyên.

- Tiếp tục triển khai Quyết định số 1282/QĐ-BGDĐT ngày 10/5/2022 về đẩy mạnh việc chuyển đổi số trong GDMN và các văn bản có liên quan về chuyển đổi số, tăng cường cải cách hành chính, ứng dụng CNTT trong quản lý, điều hành, chăm sóc, giáo dục trẻ, công khai chất lượng giáo dục. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý về GDMN; tiếp tục đổi mới nâng cao chất lượng công tác quản trị, tăng cường nề nếp, kỷ cương, chất lượng và hiệu quả trong nhà trường; củng cố, duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em năm tuổi.

IV. Kinh phí thực hiện.

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch từ các nguồn.

- Ngân sách nhà nước: Từ nguồn chi sự nghiệp giáo dục được cấp có thẩm quyền giao trong kế hoạch hằng năm của ngành, địa phương theo phân cấp quản lý hiện hành.

- Vốn xã hội hóa giáo dục và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác.

2. Việc lập và triển khai thực hiện. Thực hiện kế hoạch tài chính cho các nhiệm vụ của kế hoạch thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và theo quy định hiện hành theo kế hoạch tài chính của huyện.

V. Lộ trình thực hiện kế hoạch:

1. Năm học 2025 - 2026:

- Về cơ sở vật chất trường lớp: Duy trì bảo đảm tỷ lệ 01 phòng học/lớp (nhóm); tỷ lệ phòng học kiên cố đạt 100%; có đủ đồ dùng, thiết bị dạy học tối thiểu cho trẻ.

- Về đội ngũ Cán bộ, giáo viên, nhân viên và HĐLĐ: đến 30/5/2025 có 55 người (CBQL: 03 người; GV: 38 người; nhân viên: 02 người; HĐLĐ: 12 người). Số lượng giáo viên: có 38 người. Giáo viên có trình độ đào tạo đạt chuẩn: 38/38 giáo viên, tỷ lệ 100%; trong đó số giáo viên có trình độ đào tạo đại học sư phạm (trên chuẩn): 26/38 người, tỷ lệ 68,4%. Có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp mức độ khá trở lên.

- Về quy mô, mạng lưới trường, lớp: Huy động được ít nhất là 60% trẻ em trong độ tuổi nhà trẻ, 95-97% trẻ em trong độ tuổi mẫu giáo được đến trường, trong đó 100% trẻ mẫu giáo 5 tuổi đến trường. Số trường: 01; số lớp: 18; số học sinh: 400 trẻ. Trong đó: Nhóm trẻ: 04 nhóm: 90 cháu; Mẫu giáo: 14 lớp: 310 cháu; Riêng lớp MG 5 tuổi: 05 lớp: 125 cháu;

- Về chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ: Duy trì tỷ lệ 100% nhóm, lớp được tổ chức bán trú; Tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng thể nhẹ cân dưới 4%; tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng thể thấp còi dưới 4%, tỷ lệ trẻ em thừa cân - béo phì được không chế.

- Về phổ cập giáo dục mầm non và đạt chuẩn quốc gia: Duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non trẻ em 5 tuổi, 100% trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình GDMN. Duy trì giữ vững Trường đạt chuẩn quốc gia Mức độ 1.

+ Tổ chức đánh giá sơ kết, rút kinh nghiệm về những kết quả vừa đạt được, định hướng điều chỉnh kế hoạch hoạt động giáo dục trong năm tiếp theo.

2. Năm học (giai đoạn 2026 -2030)

- Về cơ sở vật chất, trường lớp: Tham mưu sáp nhập cơ sở vật chất, thu gọn các điểm trường, đảm bảo tập trung và đủ diện tích đất xây dựng, diện tích sân vườn cho trẻ hoạt động. Đồng thời xây dựng phòng thư viện; xây dựng thay thế các phòng học đã xuống cấp, các phòng học, phòng chức năng, phòng hành chính-quản trị (khi được sáp nhập, thay đổi vị trí điểm trường). Đảm bảo tổng diện tích đất 4.985,4m² trở lên và 18 phòng học đạt tỷ lệ phòng học kiên cố đạt 100%. Có đầy đủ thiết bị dạy học tối thiểu đủ cho các nhóm, lớp. Mỗi sân chơi của từ điểm trường có bộ đồ chơi ngoài trời (mỗi bộ có từ 5-7 món). Có đồ dùng, thiết bị phục vụ cho công tác quản lý và công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

- Về đội ngũ giáo viên: Phân đầu đến năm 2030, đủ số lượng giáo viên mầm non theo quy định, 100% giáo viên mầm non có trình độ đạt chuẩn trở lên, được bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ hằng năm để đảm bảo công tác nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp mức độ khá trở lên.

+ Cụ thể về đội ngũ CBQL, GV, NV và HĐLĐ: có 56 người (CBQL: 03 người; GV: 38 người; nhân viên: 03 người; HĐLĐ: 12 người).

+ Trong đó: Giáo viên: 38 người, (10 giáo viên nhà trẻ, 28 giáo viên mẫu giáo); bình quân tỷ lệ giáo viên/lớp đối với nhà trẻ 2,5; mẫu giáo 2,15%.

+ Số giáo viên có trình độ đào tạo đạt chuẩn: 38/38 giáo viên, tỷ lệ 100%; trong đó số giáo viên có trình độ đào tạo đại học sư phạm (trên chuẩn): 28/38 người, tỷ lệ 73%.

- Huy động trẻ ra lớp: Phát triển mạng lưới trường lớp mầm non, bảo đảm đến năm 2030, huy động được ít nhất là 65% trẻ em trong độ tuổi nhà trẻ, trên 97% trẻ em trong độ tuổi mẫu giáo được đến trường, trong đó 100% trẻ mẫu giáo 5 tuổi đến trường.

Cụ thể: Số lớp: 18; số học sinh: 420 trẻ. Trong đó: Nhóm trẻ: 04 nhóm: 90 cháu; Mẫu giáo: 14 lớp: 330 cháu; Riêng lớp MG 5 tuổi: 04 lớp: 120 cháu;

- Về chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ: Duy trì đến năm 2030, duy trì các nhóm, lớp được tổ chức bán trú, tỷ lệ trẻ được học bán trú 100%, tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng thể nhẹ cân dưới 4% (giảm trung bình 0,3%/năm), tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng thể thấp còi dưới 4 (giảm trung bình 0,2%/năm), tỷ lệ trẻ em thừa cân - béo phì được khống chế.

- Về phổ cập giáo dục mầm non: Duy trì huy động 100% trẻ em trong độ tuổi 5 tuổi ra lớp và 100% trẻ ra lớp được học 2 buổi/ngày (bán trú); 100% trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình giáo dục mầm non; phân đầu đạt phổ cập GDMN cho trẻ mẫu giáo từ 3 đến 5 tuổi theo kế hoạch của địa phương.

- Về Xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia: Duy trì giữ vững Trường Mầm non

An Vĩnh đạt chuẩn quốc gia và được công nhận lại trường đạt chuẩn quốc gia Mức độ I vào năm 2029.

+ Tổ chức đánh giá, rút kinh nghiệm về những kết quả vừa đạt được, định hướng điều chỉnh hoạt động trong giai đoạn tiếp theo. Tổng kết việc thực hiện Kế hoạch, chiến lược phát triển giáo dục của nhà trường giai đoạn 2025-2030.

VI. Tổ chức thực hiện.

1. Đối với Hội đồng trường

- Kế hoạch chiến lược sau khi thông qua Hội đồng trường, sẽ được phổ biến rộng rãi tới toàn thể CB, GV, NV và Ban ĐDCMHS, các tổ chức, cá nhân quan tâm đến nhà trường.

- Chỉ đạo cho các thành viên của hội đồng trường, chịu trách nhiệm lãnh đạo, điều hành triển khai thực hiện kế hoạch theo đúng chức năng, nhiệm vụ của từng thành viên và tập thể. Trong quá trình triển khai thực hiện, cần rà soát điều chỉnh kế hoạch cho sát với tình hình thực tế.

- Tiếp tục duy trì và giữ vững chất lượng đội ngũ và chất lượng giáo dục học sinh; nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ; chỉ đạo cho nhà trường tích cực giao lưu, học hỏi các đơn vị điển hình, tiên tiến trong và ngoài huyện, học tập một số công việc về xây dựng nhà trường và đổi mới phương pháp dạy học.

- Bám sát nội dung Kế hoạch chiến lược, các mục tiêu, chỉ tiêu, biện pháp được nêu trong Kế hoạch để kiểm tra, đánh giá mức độ thực hiện, đánh giá mức độ tiến bộ có so sánh với các chỉ tiêu cùng kì và với mục tiêu đề ra. Các tiêu chí đánh giá phải đảm bảo các yêu cầu sau:

- Đảm bảo tính toàn diện; đảm bảo độ tin cậy: Tính chính xác, trung thực, minh bạch, khách quan, công bằng trong đánh giá, phản ánh đúng chất lượng của cơ sở giáo dục; đảm bảo tính khả thi; đảm bảo tính hiệu quả trong đánh giá tất cả các lĩnh vực.

2. Nhiệm vụ cụ thể đối với CBQL, GV, NV trong nhà trường

*** Hiệu trưởng:**

- Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch chiến lược tới từng cán bộ, giáo viên, nhân viên; Thành lập Ban kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, đề xuất các giải pháp để thực hiện; Tham mưu với lãnh đạo cấp trên, phối hợp với các đoàn thể trong nhà trường chỉ đạo thực hiện kế hoạch chiến lược phát triển giáo dục của nhà trường giai đoạn 2025-2030 đạt hiệu quả.

- Rà soát, tiếp tục tham mưu với phòng giáo dục về kinh phí để cải tạo và nâng cấp cơ sở vật chất đối với các phòng học xây dựng năm 2008 và 2016 và một số công trình vệ sinh, điện, nước, khu vui chơi; bổ sung mua sắm đồ dùng, trang thiết bị dạy học tối thiểu, nhằm đảm bảo đủ điều kiện theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa.

- Thực hiện ba công khai: Công khai tài chính, công khai tiền ăn của trẻ, công khai chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

*** Phó Hiệu trưởng:**

Các phó hiệu trưởng theo nhiệm vụ được phân công, giúp Hiệu trưởng tổ chức triển khai từng phần của công việc cụ thể, đồng thời tham gia kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, đề xuất những giải pháp để thực hiện kế hoạch.

*** Tổ trưởng các tổ chuyên môn:**

Các Tổ chuyên môn tổ chức thực hiện kế hoạch trong tổ; kiểm tra, đánh giá việc thực hiện kế hoạch của tổ viên, tìm hiểu nguyên nhân, đề xuất các giải pháp để thực hiện và điều chỉnh kế hoạch.

Xây dựng kế hoạch hoạt động chung của tổ theo tuần, tháng, năm và kế hoạch chuyên đề đề xuất của tổ chuyên môn.

Thực hiện bồi dưỡng chuyên môn, kiểm tra, đánh giá chất lượng công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ. Quản lý sử dụng tài liệu, đồ dùng, đồ chơi, thiết bị giáo dục của các thành viên trong tổ theo kế hoạch của nhà trường. Tham gia đánh giá, xếp loại giáo viên theo Chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non; đề xuất khen thưởng, kỷ luật giáo viên. Chủ trì sinh hoạt Tổ chuyên môn. Thực hiện các nhiệm vụ nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ và các nhiệm vụ khác khi được Hiệu trưởng phân công.

***. Tổ văn phòng:**

Xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ theo tuần, tháng, năm. Giúp hiệu trưởng quản lý tài chính, tài sản, lưu giữ hồ sơ của nhà trường.

Thực hiện bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, kiểm tra, đánh giá chất lượng, hiệu quả công việc của các thành viên trong tổ theo kế hoạch của nhà trường. Chủ trì sinh hoạt Tổ văn phòng.

***. Giáo viên**

Tự rèn luyện, tu dưỡng đạo đức, phẩm chất phù hợp với nhân cách nhà giáo; bồi dưỡng về kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ; Thực hiện tốt công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em theo chương trình giáo dục mầm non: lập kế hoạch, tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ; xây dựng môi trường giáo dục; đánh giá và quản lý trẻ em tham gia các hoạt động của tổ chuyên môn, của nhà trường.

Phối hợp với gia đình và tuyên truyền phổ biến kiến thức nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ, đảm bảo đạt mục tiêu giáo dục trẻ mầm non.

***. Nhân viên**

- Trách nhiệm kế toán: Quản lý, theo dõi hồ sơ kế toán; hồ sơ tài sản, cơ sở vật chất của nhà trường; hồ sơ trẻ ăn bán trú của nhà trường đảm bảo đúng quy định về tài chính. Tham mưu xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ; lập dự toán, quyết toán kinh phí sự nghiệp. Kế hoạch tu sửa, mua sắm tài sản của trường. Báo cáo

đầy đủ và kịp thời các chế độ chính sách cho CB, VC, học sinh của trường. Thực hiện các loại hồ sơ, sổ sách theo quy định.

- Trách nhiệm văn thư: Thực hiện nhiệm vụ văn thư – Lưu trữ của trường; theo dõi các văn bản trên phần mềm off, email của đơn vị; tổng hợp công văn đi, đến trình lãnh đạo duyệt và chuyển đến các bộ phận chức năng thực hiện.

Lưu trữ công văn đi, đến, đánh máy văn bản, trực điện thoại của cơ quan.

Quản lý con dấu nhà trường và sử dụng các loại dấu đúng theo quy định của pháp luật. Đóng dấu các văn bản và các hồ sơ theo quy định.

Hoàn thành các báo cáo, biểu mẫu, cập nhật phần mềm phục vụ cho đơn vị khi Ban giám hiệu giao. Thực hiện hồ sơ, sổ sách theo quy định.

- Trách nhiệm của Y tế-Thủ quỹ: Xây dựng kế hoạch hoạt động y tế trường học theo tuần, tháng, năm. Thực hiện hồ sơ sổ sách về y tế trường học theo quy định.

Tổ chức tuyên truyền về chăm sóc sức khỏe và nuôi dưỡng trẻ mầm non; xây dựng kế hoạch phòng, chống suy dinh dưỡng và phòng chống dịch bệnh.

Tham gia kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm. Tập huấn về YTTH...Theo dõi sức khỏe trẻ, có kế hoạch tuyên truyền công tác vệ sinh, phòng chống các bệnh, tai nạn thương tích thường gặp trong công tác chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ.

Tham mưu Hiệu trưởng công tác khám sức khỏe định kỳ cho trẻ ít nhất 1 lần/năm. Theo dõi mua, cấp phát thuốc đúng quy định; sơ cứu và chăm sóc sức khỏe ban đầu cho trẻ kịp thời; xử lý tình huống về sức khỏe trẻ theo quy định trong trường mầm non.

Công tác thủ quỹ: Theo dõi thu chi hằng ngày, tuần, tháng về tiền ăn theo quy định của trường đã thống nhất với phụ huynh. Quyết toán thu, chi hằng tháng, sổ sách cập nhật kịp thời, lưu trữ đầy đủ khoa học. Quản lý tốt các loại quỹ của nhà trường. Thực hiện đầy đủ các loại hồ sơ, sổ sách theo quy định.

***. Hợp đồng lao động nấu ăn, bảo vệ**

- Trách nhiệm Cấp dưỡng: Đi chợ đúng thực đơn, tiếp phẩm tươi ngon. Chế biến thực phẩm đảm bảo đủ số lượng, chất lượng; lưu đầy đủ mẫu thức ăn theo quy định của y tế. Thực hiện đúng quy trình ăn một chiều, đảm bảo VSATTP không có dịch bệnh lây lan trong trường. Thực hiện tốt vệ sinh nhà bếp, vệ sinh môi trường, xử lý rác thải theo lịch phân công của Ban giám hiệu.

- Trách nhiệm của Bảo vệ: bảo quản tài sản cơ sở vật chất và an ninh trật tự trong trường. Trực ban đêm vào các ngày trong tuần, kể cả thứ bảy, chủ nhật; trực ban ngày vào những ngày thứ 7, chủ nhật, ngày lễ, tết theo lịch phân công của nhà trường. Mở, đóng cửa các lớp học, cổng trường đầu giờ, cuối buổi học và các ngày lễ, hội; kiểm tra điện, nước tại trường và báo ngay với Hiệu trưởng khi có sự cố xảy ra.

3. Tổ chức đoàn thể trong nhà trường

Chi đoàn: Cần phát huy vai trò của tổ chức đoàn thể; bám sát chiến lược, hằng năm xây dựng chương trình hành động thực hiện các mục tiêu và nội dung liên quan trong chiến lược. Tuyên truyền vận động đoàn viên nâng cao ý thức trách nhiệm trong việc thực hiện và tham gia góp ý kiến để kế hoạch chiến lược được thực thi có hiệu quả nhất...

4. Đối với ban đại diện cha mẹ học sinh

Phối hợp với nhà trường thực hiện tốt nhiệm vụ nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ; tích cực tuyên truyền, vận động các tổ chức, cá nhân hỗ trợ tài chính và đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học cho nhà trường.

Trên đây là Kế hoạch chiến lược phát triển giáo dục giai đoạn 2025-2030 của Trường Mầm non An Vĩnh. Đề nghị CB, GV, NV và HDLD trong trường thực hiện tốt nhiệm vụ được giao, để đạt chỉ tiêu so với kế hoạch đề ra./.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT Lý Sơn;
- Chi bộ trường MNAV ;
- Hội đồng trường MNAV ;
- CB, GV, NN;
- Lưu VT.



Mai Thị Hiệp

Lý Sơn, ngày 17 tháng 6 năm 2025

PHÊ DUYỆT CỦA TRƯỞNG PHÒNG GD&ĐT



